

Cảm xúc về bài thơ Đèn Lò của Nguyễn Duy

Dàn ý Cảm xúc về bài thơ Đèn Lò của Nguyễn Duy

A. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Nêu ngắn gọn cảm nghĩ của mình về nhân vật và nội dung tác phẩm.

B. Thân bài

- Trong một chuyến trở lại thăm quê hương thì những cảm xúc trong tác giả như ủa về vẹn nguyên như thuở nào trong kí ức của ông. Cảm xúc về những hình ảnh gần gũi, giản dị như cắt cửa vào quá khứ khiến tác giả không thể nào quên. Hình ảnh bếp lửa, và những hình ảnh khác khi sống bên người bà của mình có hiện lên trong con người của tác giả có lúc vui có lúc buồn nó đan xen và tạo nên những cung bậc đan xen và thâm kín sâu lắng.

- Đầu tiên bài thơ đã nói về nỗi nhớ thương trong tâm hồn của tác giả và hình ảnh đó đã tạo nên những nỗi nhớ da diết và dâng trào trong trái tim của tác giả, hình ảnh ấy đã đọng lại trong tim tác giả một cách sâu sắc, hình ảnh trong những dòng thơ đầu thì cậu bé Duy là một người tinh nghịch, với những trò chơi dân gian phổ biến, lúc thì đi bắt cá lúc thì đi bắt chim sẻ, khác đó là một hình ảnh lắng đọng nhiều cảm xúc và những nỗi nhớ miên man trong tình yêu tuổi thơ của mình:

Thuở nhỏ tôi ra cống Na câu cá

...điệu hát văn lão đảo bóng cô đồng

- Hình ảnh đó như đã đan xen trong tâm trí của tác giả sinh động và thật ngộ nghĩnh biết bao nhiêu nó đang bao trùm lên một khoảng không gian vô tận và cuốn hút vào những thú vui

- Hình ảnh khác cũng vô cùng thiêng liêng đã gắn bó với tác giả, sớm mồi cô cha mẹ nên tác giả phải ở cùng với bà ngoại hình ảnh gắn bó với người bà cũng đã hiện lên trong kí ức của tác giả:

Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế

... thường những đêm hàn

- Hình ảnh trong in sâu trong kí ức của tác giả về người bà của mình đó là một người bà tần tảo chịu thương chịu khó, cả cuộc đời của bà lam lũ vất vả để kiếm tiền nuôi cháu.

- Dương như trong những kí ức đẹp đầy tác giả đang nhớ mong và da diết trong tình cảm của mình đối với người bà, tác giả nhớ thương lại từ những hình ảnh thân thuộc và nó
- Cuộc sống người bà vẫn lặng lẽ và hy sinh cuộc đời của mình cho người cháu để làm nên những điều thật diệu kì, tác giả đã hình dung nhiều hình ảnh khác cũng sinh động và hấp dẫn hơn, nó mang đậm nét những yếu tố dị kì và cũng mang đậm những nét tiêu biểu cho những thế hệ khác:
- Cảm xúc của nhà thơ Nguyễn Duy như đã được thể hiện chân thực và nó mang những dấu ấn trong tâm hồn của tác giả, ông dường như đang nói về những kí ức đó để hồi ức hoài niệm và nỗi nhớ thương có chút tiếc nuối về quãng thời gian đã qua của mình.

C. Kết bài

- Những kí ức đó dường như tác giả đang tiếc nuối vì chưa có cơ hội báo đáp công ơn nuôi dưỡng của bà, hình ảnh đó thể hiện những nhớ thương, khi giờ đây bà chỉ còn là nắm mồ tác giả đau xót và xám hối về lương tâm của mình.
- Tình bà cháu thấm thiết đã thể hiện sâu sắc trong tác phẩm “Lod Lèn” này đó là những lời ngọt ngào và sâu lắng từ trong trái tim của tác giả.

Văn mẫu lớp 12: Cảm xúc về bài thơ Đèn Lò của Nguyễn Duy

Tuổi thơ và quê hương luôn là những kỉ niệm cháy bỏng trong nỗi nhớ của nhà thơ Nguyễn Duy. Nỗi nhớ ấy ngày đêm da diết, vẫn vương từng bước đi trong đường đời của nhà thơ người lính Nguyễn Duy. Thời thơ ấu, sớm mồ côi mẹ, Nguyễn Duy được bà ngoại hiền từ, nhân hậu nuôi nấng, thương yêu. Trong tâm hồn Nguyễn Duy, bà ngoại là hình ảnh gần gũi, thân thiết đến vô cùng. Đã có bao bài thơ Nguyễn Duy sáng tác khi đi xa người bà kính yêu đã trở thành những bài thơ đẹp nhất của hồn quê hương sâu lắng và mặn mà nỗi nhớ thương.

Có những bài thơ được Nguyễn Duy sáng tác để bộc lộ nỗi nhớ thương và biết ơn đối với người mẹ nơi quê xa, nhưng ở đó lại lập lánh vẻ đẹp của hình ảnh người bà cao quý, tảo tần. Đối với Nguyễn Duy, bà là mẹ, là người đã cho cháu mình lòng yêu thương và cả sự hi sinh vô bờ bến. Bài thơ Đèn Lò đã trở thành một trong những bài thơ ngập tràn tình yêu thương đầm thấm như thế.

Có thể nói: Đèn Lò là một bài thơ hay, giản dị và dễ hiểu. Một bài thơ được khơi nguồn từ tình yêu quê hương và lòng biết ơn sâu sắc với người bà nặng công nuôi nấng, vỗ về thương yêu như bài Đèn Lò, thực sự đã đem đến cho người đọc một tình cảm nhân bản sâu sắc. Đèn Lò với bao câu thơ xúc động đó đã gọi cho người đọc nhiều xúc cảm về những kỉ niệm tuổi thơ của Nguyễn Duy bên người bà thân thiết, giữa quê hương êm đềm một thời quá khứ.

Vì thế, những cái tên địa danh thuộc huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, quê hương của Nguyễn Duy đã được nhà thơ nhắc đến thật nhiều như bao tình triu mến dành cho mỗi một nơi: nào là cổng Na, chợ Bình Lâm, chùa Trần, đền Cây Thị, đền Sòng, Đồng Quan, Ba Trại... Tất cả hiện lên để gắn với kỉ niệm ấu thơ day dứt lòng người. Và tất cả đã lùi vào quá khứ, nhưng đó lại là một quá khứ đẹp đến vô cùng. Cái "thuở nhỏ của "tôi" được Nguyễn Duy nhớ kỹ đến từng cử chỉ của con trẻ nghịch ngợm: đi câu cá ở cổng Na, náu váy bà vì ngơ ngác giữa chợ Bình Lâm: sợ lạc mắt người bà thân thiết hay cái gì cũng lạ lẫm đối với chú bé sớm thiếu thôn tình thương vỗ về? Rồi cùng bạn nhỏ "tôi" leo lên "bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật". Rồi cả cái uò "ăn trộm nhãn chùa Trần" cũng được "cái tôi" Nguyễn Duy nhớ đến trong kí ức long lanh giọt nước mắt ngậm ngùi.

Rồi "đền Cây Thị", "đền Sòng" với phảng phất "mùi huệ trắng quyện khói trầm thơm" cũng trở thành kỉ niệm sâu nặng ân tình trong trái tim yêu thương của người con đi xa quê lâu lắm chưa trở về. Thế mà, những bước "chân đất đi đêm xem lễ", "điệu hát văn lảo đảo bóng cô đồng" và cả sắc màu của đời sống tâm linh lại bỗng trở thành rõ nét, rõ hình trong nỗi nhớ của Nguyễn Duy. Nét và hình ấy làm xao xuyến tất cả những ai đã đi qua thời thơ bé đáng yêu, bây giờ nhớ lại chợt thấy lòng se thắt tiếc nhớ.

Nào đâu chỉ có tiếc nhớ mà thôi, vì còn có cả lời xót xa, ân hận cho một sự đại khờ. Bởi vì:

Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế

bà mò cua xúc tép ở Đồng Quan

bà đi gánh chè xanh Ba Trại

quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn.

Người bà của "tôi" vất vả, nhọc nhằn như thế đó. Bước chân "thập thững" qua suốt những nơi ở quê "tôi" nơi Hà Trung, rồi đến cả những nơi thuộc giáp ranh Ninh Bình cũng có bước "bà đi". Hình tượng người bà vì thế đã có sức ám ảnh, cuốn hút nhà thơ và cả những ai từng có một người bà, người mẹ, người chị lam lũ suốt bốn mùa như thế. Bà của "tôi" là Tiên, là Phật, là Thánh, Thần. Dù "tôi" có ngây thơ sống giữa hai bờ hư thực, dù "cái năm đói, củ dong riềng luộc sượng" thì "bà tôi" vẫn cứ mãi là hình ảnh thánh thiện đến trong trẻo ở trong "tôi". "Cái năm đói" trong quá khứ có ý nghĩa gì đâu! Vì với tôi, đứa cháu bé bỏng hồi nào của bà, nay dù có lớn khôn thì hình ảnh trong veo ấy vẫn còn đó quyện lẫn mùi "thơm huệ trắng, hương trầm". Bước chân vững vàng hôm nay của Nguyễn Duy qua mọi nẻo đường cuộc sống luôn chập chờn êm đềm quá khứ thân tiên về "bà tôi".

Rồi nhọc nhằn đâu đã hết đối với "bà" của "tôi". Chiến tranh tàn khốc cơ cực càng nhiều không kể xiết:

Bom Mĩ giội, nhà bà tôi bay mất

đền Sòng bay, bay tuốt cả chùa chiền

thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết

bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn.

Bà của "tôi" vẫn sừng sững một ngoan cường giữa cuộc đời trần trụi vẫn tảo tần, vẫn chịu đựng tất cả để tồn tại, để thách thức mọi khổ đau. "ga Lèn" quê hương yêu dấu vẫn đậm bóng liêu xiêu, vẫn in "bước cao thấp" của "bà tôi". Bà vẫn chờ đợi tin tức đứa cháu yêu thương của bà. Cháu sẽ về với bà. Bà ơi, dù nhà, đền Sòng, chùa chiền và cả Thánh, Phật có bay đi hết, nhưng vẫn còn đây một bà Tiên đức độ giữa cuộc đời của cháu phải không? Bà Tiên ấy đã tiếp thêm sức mạnh đến vô tận cho cuộc đời một Nguyễn Duy luôn vươn tới mãi. Dù đó là một Nguyễn Duy:

Khi tôi biết thương bà tôi đã muộn

Bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi

Bài thơ Đò Lèn kết thúc bằng nỗi nhớ, sự ân hận muộn màng của cháu là "tôi" dành cho "bà". Nhưng tất cả lại là những câu thơ chan chứa yêu thương và sự ám áp nhất. Bởi ai đã hiểu hết sự hi sinh của những người bà, người mẹ như Nguyễn Duy thì người đó chính là người trưởng thành nhất và người đó luôn có trái tim nhân ái, nồng ấm nhất giữa trần gian phàm tục này.